

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 3 - 2021
V/v “ Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thế Dũng

2. Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 720/2020/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Phú Q, sinh năm 1977. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Yến L, sinh năm 1972. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện anh Q trình bày: Anh và chị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nên anh và chị L sống ly thân luôn đến nay. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại văn bản làm việc ngày 08-02-2021 chị L trình bày: Chị và anh Q chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nên anh chị ly thân luôn đến nay. Trong thời gian ly anh chị không gặp nhau bàn bạc gì cả. Nay anh Q yêu cầu ly hôn chị đồng ý, con chung không có, tài sản chung không có và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Anh Q và chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó đề nghị xét xử vắng mặt anh Q và chị L theo Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q đối với chị L; về con chung không có; về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết; nợ chung anh chị khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Phú Q và chị Phạm Thị Yến L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Q và chị L chung sống với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nên anh chị sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không gặp nhau bàn bạc gì cả. Nay anh Q có đơn yêu cầu ly hôn chị L đồng ý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q đối với chị L là có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại Viện viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Phạm Phú Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội về án phí, lệ phí.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Phú Q đối với chị Phạm Thị Yến L. Anh Q được ly hôn với chị L.

2. Về con chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.
3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.
4. Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: Anh Phạm Phú Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh Q đã nộp 300.000 theo biên lai thu số 0012685 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu (anh Q đã nộp xong).

6. Báo cho anh Q, chị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã T và P;
- Lưu: TAGD, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài